

育達科技大學餐旅經營系
KHOA QUẢN LÝ NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN ĐẠI HỌC KHKT DỤC YUDA

114學生校外實習

THỰC TẬP NGOÀI TRƯỜNG SINH VIÊN NIÊN KHÓA 112

實習成效滿意度問卷調查

PHIẾU KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VỀ HIỆU QUẢ THỰC TẬP

班級 Lớp		學號 Mã số sinh viên	
姓名 Họ tên		實習公司名稱 Tên đơn vị thực tập	

●問卷內容 NỘI DUNG PHIẾU KHẢO SÁT

題 項 ĐỀ MỤC	非常 同意 Hoàn toàn đồng ý	同意 đồng ý	普通 Bình thường	不同 意 Không đồng ý	非常不同 意 Hoàn toàn Khôngđồng ý
一、實習前 Trước khi thực tập					
(1) 我有參加實習前辦理的相關講習或說明會。 Tôi có đến nghe buổi họp tuyên truyền nói rõ vấn đề liên quan đến thực tập.	有 ☐ (請接第2~5題) 沒有 ☐ (請接第4~5題)				
(2) 實習職前講習或說明會對我有所助益。 Những buổi tuyên truyền cũng như lên lớp bồi dưỡng kiến thức trước khi thực tập đối với tôi đều rất hữu ích.	☐	☐	☐	☐	☐
(3) 實習前學校提供我完善的實習資訊或諮詢管道。 Nhà trường có cung cấp cho tôi đầy đủ các thông tin thực tập hoặc các kênh tư vấn trước khi thực tập.	☐	☐	☐	☐	☐
(4) 實習前我瞭解實習時相關的權利及義務。 Trước khi thực tập tôi có nắm rõ nghĩa vụ và quyền lợi	☐	☐	☐	☐	☐

題 項 ĐỀ MỤC		非常 同意 Hoàn toàn đồng ý	同 意 đồng ý	普通 Bình thường	不 同 意 Không đồng ý	非常不同 意 Hoàn toàn Khôngđồng ý
(5)	實習前我瞭解職場倫理。 Trước khi thực tập tôi có nắm rõ tính đạo đức nơi làm việc .	☐	☐	☐	☐	☐
二、實習中 Giai đoạn thực tập						
(6)	實習機構提供我專業且安全的 實習環境。 Đơn vị thực tập đáp ứng được yêu cầu an toàn và tính chuyên nghiệp môi trường thực tập.	☐	☐	☐	☐	☐
(7)	實習內容與我在校所學是有 關聯的。 Những điều được học ở trường đều có mối liên quan với nội dung thực tập.	☐	☐	☐	☐	☐
(8)	在校所學專業技能有助於實 習工作中的運用。 Trong quá trình làm việc thực tập, có vận dụng tất cả kỹ năng chuyên môn được học ở trường	☐	☐	☐	☐	☐
(9)	實習機構有人協助指導實習 上遇到的困難。 Khi gặp phải những khó khăn trong quá trình thực tập, đơn vị thực tập có cử người hỗ trợ chỉ đạo giúp đỡ.	☐	☐	☐	☐	☐
(10)	學校老師曾來訪視及關心我的 實習狀況。 Giảng viên của trường từng đến thăm cũng như quan tâm tình hình thực tập của tôi.	☐	☐	☐	☐	☐
三、實習後 Sau khi thực tập						
(11)	實習後我覺得提升自己解決 實務問題的能力。 Sau khi thực tập tôi cảm thấy mình đã nâng cao khả năng giải quyết vấn đề bản thân hơn.	☐	☐	☐	☐	☐

題 項 ĐỀ MỤC		非常 同意 Hoàn toàn đồng ý	同 意 đồng ý	普 通 Bình thường	不 同 意 Không đồng ý	非常不同 意 Hoàn toàn Không đồng ý
(12)	透過這次實習，有助於我對職場工作態度的了解。 Thông qua lần thực tập này giúp tôi hiểu rõ hơn về thái độ làm việc nơi làm việc.	☐	☐	☐	☐	☐
(13)	經過這次實習經驗，我會鼓勵學弟妹參與校外實習。 Sau kinh nghiệm thực tập lần này, tôi sẽ khuyến khích anh chị em tôi tham gia thực tập ngoài trường.	☐	☐	☐	☐	☐
(14)	我認為實習對畢業後尋找工作有所幫助。 Tôi cho rằng thực tập sẽ giúp ích cho tôi tìm kiếm công việc sau khi tốt nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
(15)	原實習機構如願意聘用我，我會有意願前往任職。 Nếu đơn vị thực tập đồng ý nhận tôi vào làm việc, tôi sẽ vui vẻ đồng ý để nhận công việc .	☐	☐	☐	☐	☐
(16)	整體而言，我對於本次實習是滿意的。 Tóm lại, đối với lần tham gia thực tập này, tôi cảm thấy rất hài lòng.	☐	☐	☐	☐	☐

●其他建議 Ý kiến khác:

餐旅經營系學習成效問卷調查表

本系依系訂定之教育目標及能力規劃課程，希望透過同學在學期間的學習培養學生具備應有的能力。為瞭解學生在學期間所學，是否獲得下列項目的能力，希望透過此份問卷進行調查，請同學協助完成。

教育目標	非常同意	同意	普通	不同意	非常不同意
我修完本系開設的課程後，我覺得我達到「培養具經營管理知能之餐旅技術與服務專業人才」的目標					

能力指標	非常同意	同意	普通	不同意	非常不同意
我修完本系開設的課程後，我覺得我具備「溝通表達協調能力」					
我修完本系開設的課程後，我覺得我具備「廚藝製作技術能力」					
我修完本系開設的課程後，我覺得我具備「餐飲管理實務能力」					
我修完本系開設的課程後，我覺得我具備「餐旅行銷企劃能力」					
我修完本系開設的課程後，我覺得我具備「餐旅經營實務能力」					
我修完本系開設的課程後，我覺得我具備「旅館管理專業能力」					